

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **136/2020/DSST**
Ngày: 10/8/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Bùi Vĩnh Thanh**.

2. Bà **Lê Thị Gấn**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Ngọc Hạnh**.

Trong ngày **10** tháng **8** năm **2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **183/2020/TLST-DS** ngày **23/6/2020** về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **46/2020/QĐXXST-DS** ngày **23/7/2020** giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn Thị P**, sinh năm 1950. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1957. (có mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Trần Mộng N**, sinh năm 1982 (thường gọi là Mơ). (xin vắng mặt). Địa chỉ: ấp 5, xã TP, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 09/6/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đoàn Thị P trình bày:*

* *Nguyên đơn Đoàn Thị P trình bày:*

Bà có cho bà Nguyễn Thị K mượn 03 chỉ vàng 24K, mượn 02 lần, cụ thể ngày 30/4/2016 (âm lịch) 03 chỉ vàng 24K và ngày 15/01/2017 (âm lịch) mượn 01 chỉ vàng 24K, khi mượn không nói thời gian trả, chỉ nói khi nào bà cần thì báo trước cho bà K 01 tháng, hai bên có thỏa thuận lãi suất là 250.000 đồng/tháng/chỉ. Bà Nguyễn Thị K trả được cho bà được một số tiền lãi, cụ thể:

Đối 03 chỉ vàng trả lãi được 09 tháng tiền lãi, mỗi tháng đóng 750.000 đồng thì ngưng; còn 01 chỉ vàng 24K thì trả được 04 tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (cộng luôn 03 chỉ vàng 24K mượn trước) thì ngưng cho đến nay. Tổng cộng bà đã nhận tiền lãi của 04 chỉ vàng là 10.750.000 đồng. Bà Nguyễn Thị K có xin trả vốn là 04 chỉ vàng 24K nhưng bà không đồng ý, không có việc thỏa thuận quy 04 chỉ vàng 24K ra bằng tiền.

Sau đó, bà có nhận tiếp của bà Nguyễn Thị K số tiền 10.600.000 đồng do con dâu của bà tên Mơ đưa 9.000.000 đồng và cháu ngoại bà đưa 1.600.000 đồng, không nói vốn hay lãi; Tổng cộng bà đã nhận của bà Nguyễn Thị K là 10.600.000 đồng và 10.750.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị K trả cho bà 04 chỉ vàng 24K.

*** Bị đơn Nguyễn Thị K trình bày:**

Bà thừa nhận có mượn của bà P 04 chỉ vàng 24K vào ngày 15/3/2016 (âm lịch), hai bên thỏa thuận mỗi chỉ vàng một tháng trả 250.000 đồng. Bà đã trả lãi từ ngày 15/3/2016 (âm lịch) đến ngày 15/7/2017 (âm lịch) là 16.000.000 đồng thì ngưng. Do không khả năng trả lãi nên bà có xin trả mỗi dần tháng 1.000.000 đồng (vàng quy ra tiền) nhưng bà P không đồng ý. Ngày 28/12/2017 (âm lịch), hai vợ chồng con trai út của bà P có đến nhà nói bà trả mỗi tháng 01 triệu đồng đến khi hết 04 chỉ vàng 24K. Do đó, bà đã trả cho bà Đoàn Thị P mỗi tháng 1.000.000 đồng từ ngày 28/01/2018 (âm lịch) đến ngày 25/3/2019 (âm lịch) gửi cho con dâu bà P tên M, bà trả đến ngày 25/3/2019 (âm lịch) được số tiền 14.600.000 đồng.

Ngày 14/5/2019 bà Đoàn Thị P cho người đến nhà bà đòi nợ nên có gặp chồng bà Đoàn Văn Chót thì chồng bà có báo công an ấp và xã, ông Chót có làm đơn gửi công an xã. Khi công an xã mới cháu Mơ lên thì cháu M thừa nhận có nhận của bà số tiền 14.600.000 đồng. Nay bà Đoàn Thị P yêu cầu bà trả 04 chỉ vàng thì bà không đồng ý vì bà đã trả xong bằng tiền.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Mộng N trình bày:**

Tên thường gọi của chị là M, vợ chồng chị có qua nhà bà Nguyễn Thị K (thường gọi là B) nói cho bà K trả 04 chỉ vàng 24K bằng tiền. Chị nhận của bà Nguyễn Thị K là 14.600.000 đồng, trong đó chị giao trực tiếp cho bà P là 13.000.000 đồng, còn 1.600.000 đồng chị đưa một người cháu chồng đưa lại cho bà P.

Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị P thừa nhận bà chỉ nhận tiền lãi của 04 chỉ vàng với tổng số tiền là 9.750.000 đồng và tiền do chị Trần Mộng N đưa là 10.600.000 đồng, không phải 14.600.000 đồng, đồng thời bà P khẳng định không có kêu con trai qua nói với bà K cho trả vàng bằng tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Mộng N có đơn xin vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn Đoàn Thị P và bị đơn Nguyễn Thị K thống nhất số vàng vay là 04 chỉ 24K với mức lãi suất thỏa thuận khi vay là 250.000 đồng/tháng/chỉ.

[3] Bị đơn Nguyễn Thị K thừa nhận có vay của bà Đoàn Thị P 04 chỉ vàng 24K, tuy nhiên bà Nguyễn Thị K cho rằng con trai của bà P cho bà trả 04 chỉ vàng 24K bằng tiền nên bà đã trả cho bà P 04 chỉ vàng 24K bằng số tiền 14.600.000 đồng, nên không đồng ý trả 04 chỉ vàng 24K theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét, giao dịch vay vàng được xác lập giữa bà Đoàn Thị P và bà Nguyễn Thị K, bà Đoàn Thị P không thừa nhận việc cho bà Nguyễn Thị K trả vàng bằng tiền và bà Nguyễn Thị K cũng không có chứng cứ gì khác chứng minh. Do đó, bà Đoàn Thị P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị K trả 04 chỉ vàng 24K là có căn cứ.

[5] Đối với số tiền của bà Nguyễn Thị K trả:

- Bà Nguyễn Thị K cho rằng: Khi vay 04 chỉ vàng 24K của bà Đoàn Thị P, bà đã giao cho bà Đoàn Thị P tổng số tiền là 30.600.000 đồng, trong đó tiền lãi trả trực tiếp cho bà P từ ngày 15/3/2016 (âm lịch) đến ngày 15/7/2017 (âm lịch) là 16.000.000 đồng và gửi chị Trần Mộng N đưa cho bà P là 14.600.000 đồng của 04 chỉ vàng 24K quy ra bằng tiền.

- Chị Trần Mộng N thừa nhận có nhận của bà Nguyễn Thị K số tiền 14.600.000 đồng và đã giao cho bà Đoàn Thị P trực tiếp số tiền 13.000.000 đồng và giao cho người cháu chồng đưa cho bà P là 1.600.000 đồng

- Bà Đoàn Thị P trình bày không thống nhất: tại biên bản hòa giải ngày 23/7/2020, bà thừa nhận có nhận của bà Nguyễn Thị K là 21.350.000 đồng gồm tiền lãi do bà Nguyễn Thị K trả trực tiếp cho bà là 10.750.000 đồng và 10.600.000 đồng (do chị Nhung đưa 9.000.000 đồng và cháu ngoại đưa 1.600.000 đồng), nhưng tại phiên tòa, bà Đoàn Thị P thừa nhận chỉ có 20.350.000 đồng gồm tiền lãi là 9.750.000 đồng và 10.600.000 đồng.

[6] Xét, tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 (Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005) quy định “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật quy định*”. Từ thời điểm ban hành BLDS năm 2005 đến nay, Ngân hàng nhà nước Việt Nam không ban hành văn bản quy định về lãi suất cho vay vàng hay lãi suất cơ bản đối với vàng. Do đó, bà Đoàn Thị P và Nguyễn Thị K thỏa thuận mức lãi suất 250.000 đồng/tháng/01 chỉ vàng 24K, là không phù hợp pháp luật.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị K không có yêu cầu khởi kiện phản tố đối với nguyên đơn hoặc yêu cầu khởi kiện độc lập đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết số tiền này. Bà Nguyễn Thị K được quyền khởi kiện bằng 01 vụ án khác.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị K đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, nên được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại thời điểm khởi kiện, bà Đoàn Thị P được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên không phải hoàn tạm ứng án phí cho bà P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị P.

- Buộc bà Nguyễn Thị K phải trả cho bà Đoàn Thị P 04 (bốn) chỉ vàng 24K.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị K được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Tâm